HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2022/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định biện pháp xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số 2372/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định biện pháp xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (trước ngày 04 tháng 10 năm 2001).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Áp dụng một số biện pháp xử lý quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này trên cơ sở vận dụng phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật hiện hành đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ổn định hoạt động, sản xuất, kinh doanh; đồng thời đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Biện pháp xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001

1. Các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001 phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với từng nội dung không đảm bảo yêu cầu, cụ thể như sau:

a) Đối với yêu cầu về bậc chịu lửa

- Bổ sung các giải pháp gia cố, tăng cường bảo vệ các cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy như bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy, sơn, bọc bảo vệ.

- Đối với các nhà, nhóm nhà công nghiệp khung thép, mái tôn:

+ Sử dụng kết cấu thép không có bảo vệ đối với nhà một tầng.

+ Sử dụng kết cấu thép không có bảo vệ đối với nhà nhiều tầng khi bố trí trong đó các hạng sản xuất D và E theo phân loại tại Phụ lục C, Thông tư số 02/2021/TT-BXD.

+ Sử dụng kết cấu thép có bảo vệ bằng vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút ở tất cả các tầng, trừ tầng trên cùng đối với nhà nhiều tầng khi bố trí trong đó các hạng sản xuất A, B và C theo phân loại tại Phụ lục C, Thông tư số 02/2021/TT-BXD.

- Đối với các nhà, nhóm nhà, công trình công cộng có bậc chịu lửa I, II theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BXD: Sử dụng kết cấu thép che mái, tầng hầm; sàn bảo vệ bằng vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút.

b) Đối với yêu cầu về đường giao thông cho xe chữa cháy

- Giải pháp tiếp cận công trình cho lực lượng và phương tiện chữa cháy:

+ Tiếp cận từ trên mái của các công trình liền kề.

+ Tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề. Trường hợp đường giao thông nội bộ có kích thước nhỏ hơn 3,5m nhưng có thể tiếp cận được, phải bổ sung các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong. Tại các cửa tiếp cận, bố trí họng nước chữa cháy (khô) ngoài nhà được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

- Giải pháp bổ sung, tăng cường hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy: Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà; trang bị máy bơm khiêng tay và bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà; bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được; trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng.

c) Đối với yêu cầu về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy

- Giải pháp bố trí, sắp xếp chất cháy: Bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh và giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.

- Giải pháp tăng giới hạn chịu lửa của kết cấu:

+ Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh.

+ Tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng chính để tăng bậc chịu lửa của công trình.

+ Xây bổ sung tường, vách ngăn cháy ở mặt tiếp giáp với các công trình xung quanh hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa.

- Trang bị bổ sung đầu phun sprinkler hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa.

d) Đối với yêu cầu về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

- Điều chỉnh công năng sử dụng phù hợp với quy định tại Phụ lục H5, Thông tư số 02/2021/TT-BXD.

- Hạn chế số người ở các tầng cao hoặc các tầng hầm của công trình.

- Bố trí nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật,… ở các tầng thấp.

- Bổ sung gian lánh nạn cục bộ cho các đối tượng hạn chế về sức khỏe hoặc vận động.

- Trang bị giải pháp kỹ thuật bổ sung cho các phòng chức năng để bảo đảm vận hành an toàn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

đ) Đối với yêu cầu về ngăn chặn cháy lan

- Tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng để nâng bậc chịu lửa của công trình, bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định.

- Giảm số lượng chất, hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp tạo khoảng cách an toàn đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.

- Giải pháp thay thế tường ngăn cháy:

+ Thay thế tường ngăn cháy bằng khoảng không gian chia ngôi nhà theo suốt chiều dài, chiều rộng và chiều cao, có chiều rộng tối thiểu là 12m. Đối với nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BXD, không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy, không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy, chiều rộng tối thiểu của khoảng không gian này là 6m.

+ Thay thế tường ngăn cháy bằng màn nước ngăn cháy.

- Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy sprinkler; thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí; màn nước ngăn cháy.

e) Đối với yêu cầu về giải pháp thoát nạn

- Giải pháp bổ sung lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp và kiểm soát mật độ dòng người thoát nạn: Bổ sung lối thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà; bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các nhà liền kề có cùng độ cao; hạn chế số người có mặt đồng thời trong công trình để bảo đảm mật độ dòng người thoát nạn; sử dụng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian để bảo vệ người trên đường thoát nạn; trường hợp bố trí các thang hở, thang rẻ quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ.

- Giải pháp bổ sung, tăng cường hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt,…; bổ sung phương tiện, hệ thống kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy như hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay,...; bổ sung hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn hoặc bố trí người trực 24/24h để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn; trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng.

- Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn.

g) Đối với yêu cầu về trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy

- Bổ sung cửa chống cháy cho các gian phòng, hệ thống quạt tăng áp cho các buồng thang bộ, bổ sung đầu phun sprinkler, đầu báo cháy tự động cho các gian phòng để thay thế hệ thống hút khói hành lang.

- Bổ sung các ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để thay thế giải pháp tăng áp đối với buồng thang bộ.

- Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây đối với các công trình quy mô nhỏ và vừa để thay thế hệ thống báo cháy thông thường.

2. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các biện pháp đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cơ sở tự nguyện thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc di dời.

3. Đối với các cơ sở có khả năng thực hiện mà không tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biện pháp xử lý đối với kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người

Đối với các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hoá chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người, người đứng đầu cơ sở phải có phương án di chuyển và đảm bảo khoảng cách an toàn.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Các cơ sở hoạt động bằng ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Các cơ sở hoạt động bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước do kinh phí cơ sở tự bảo đảm.

Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Công an);
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, P.TTDN (B).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Minh Châu